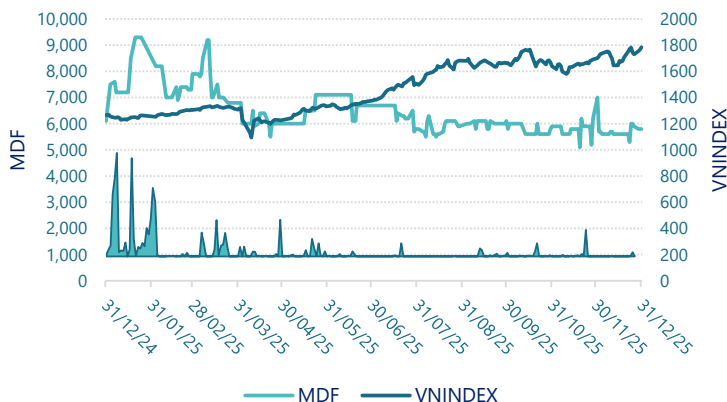




CTCP GỖ MDF VRG Quảng Trị (UPCOM: MDF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	5,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,100
SL cổ phiếu LH	55,113,595
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20,280
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	320
P/E	39.2
EPS	148

DT thuần

Q4/25

323

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 84.0 | 35.2%

YoY: ▲ 34.0 | 11.8%

LN sau thuế

Q4/25

4.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.70 | 316%

YoY: ▲ 2.48 | 104%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.6%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2025

987

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 37.0 | -3.7%

LN sau thuế

2025

8.15

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.76 | 140%

ROE

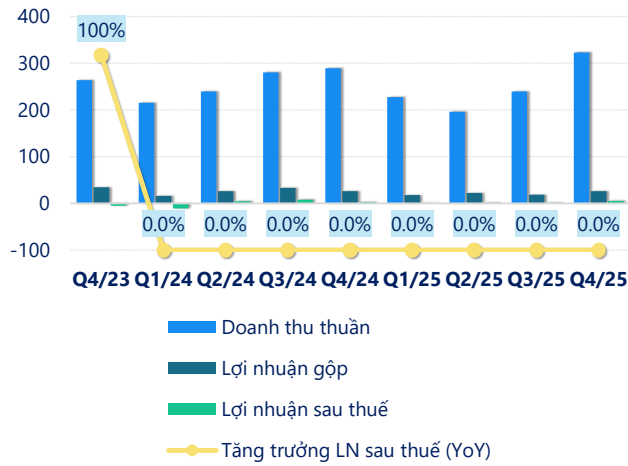
2025

1.3%

+/- YoY: ▲ 0.7%

tỷ VNĐ

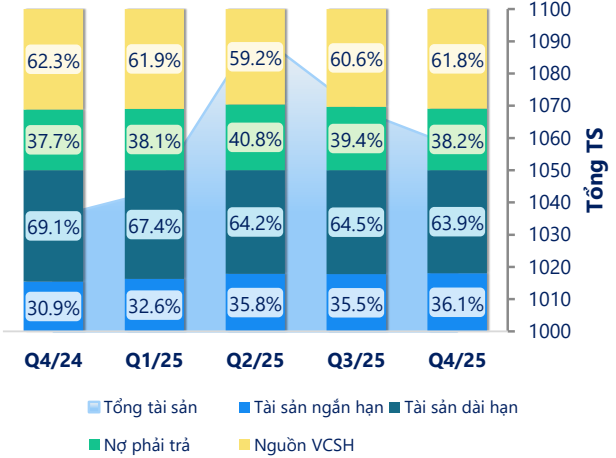
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

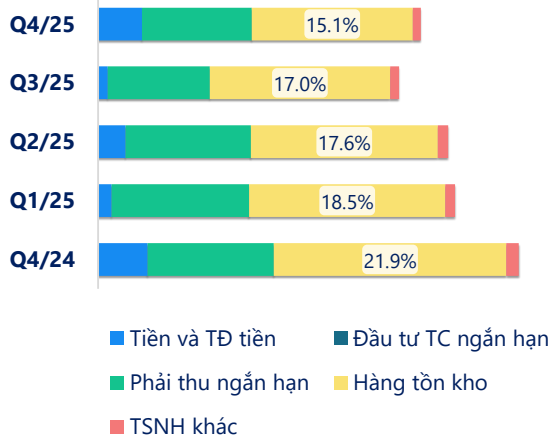
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



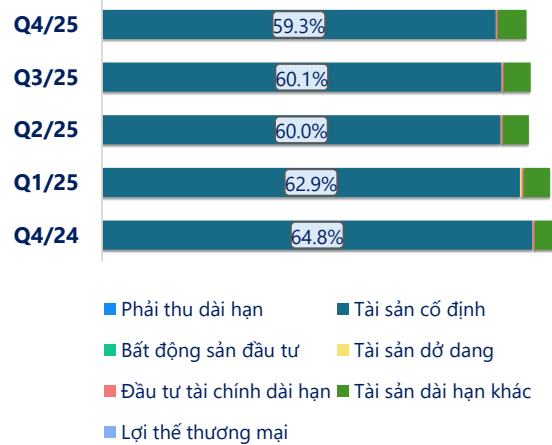
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

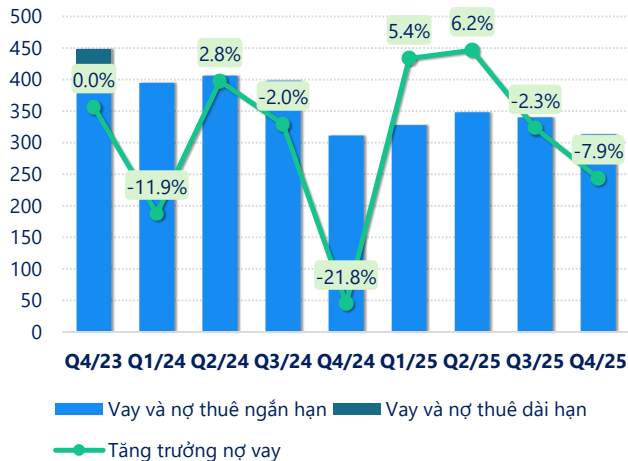
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

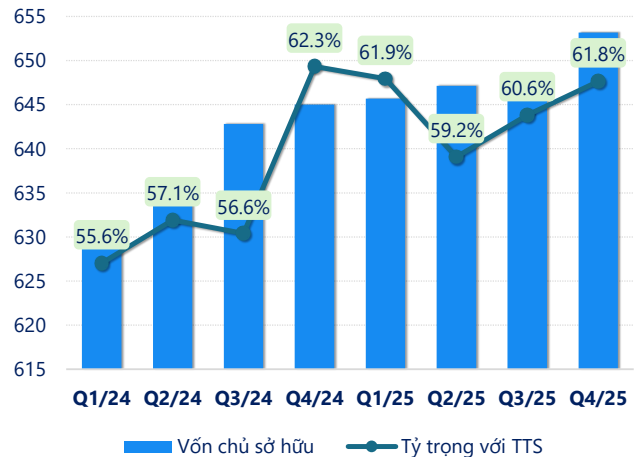
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

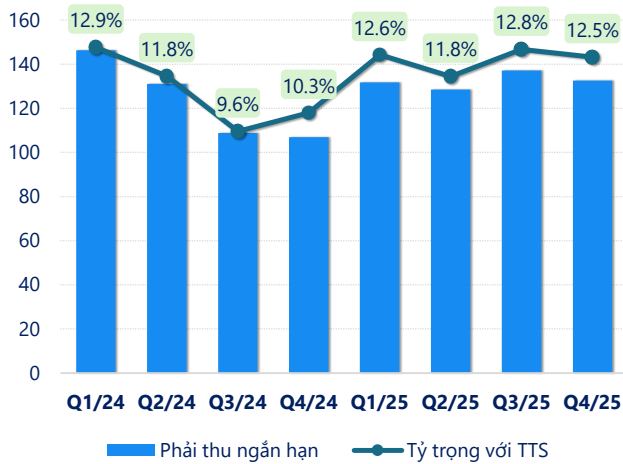
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



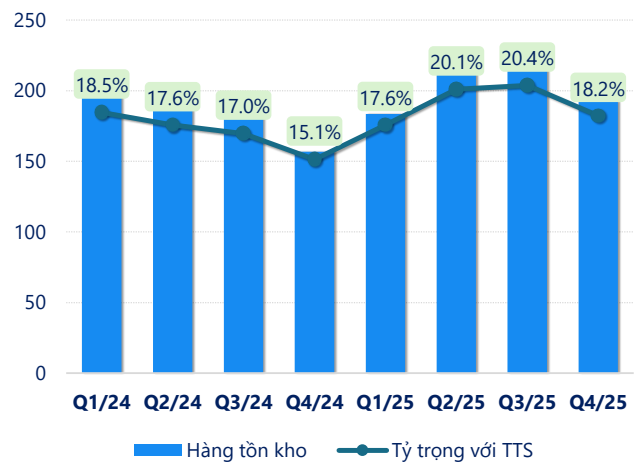
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


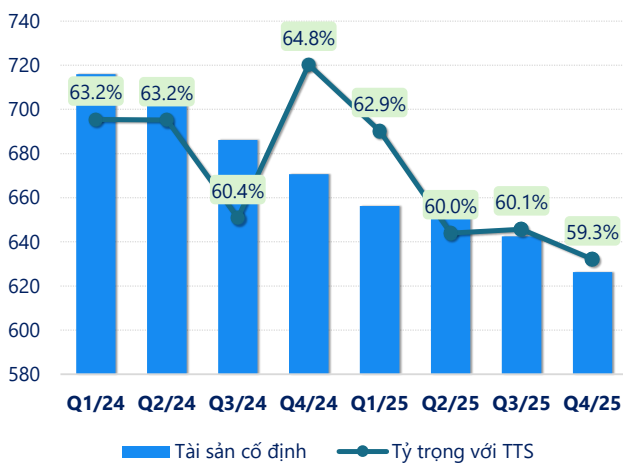
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


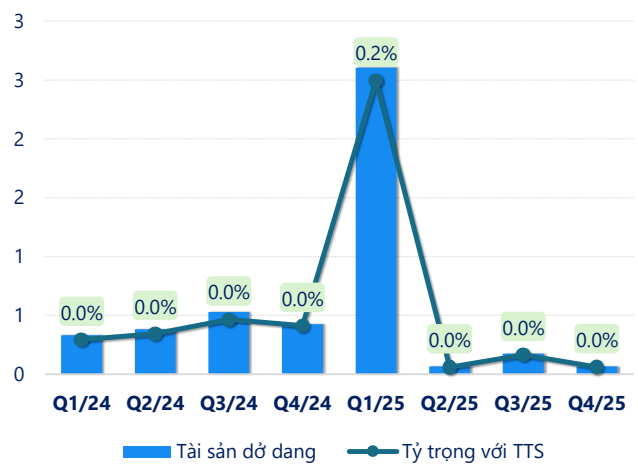
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

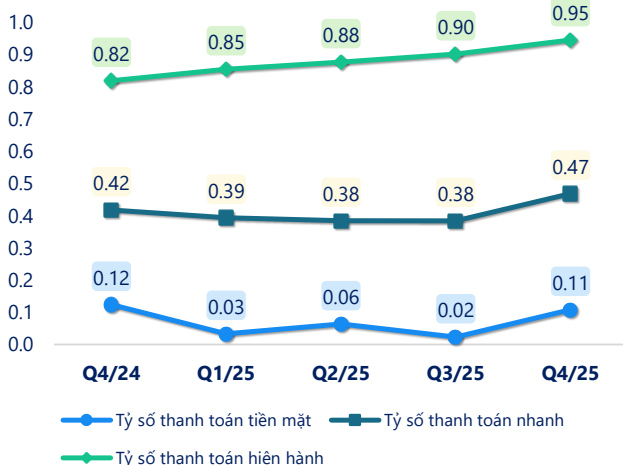
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

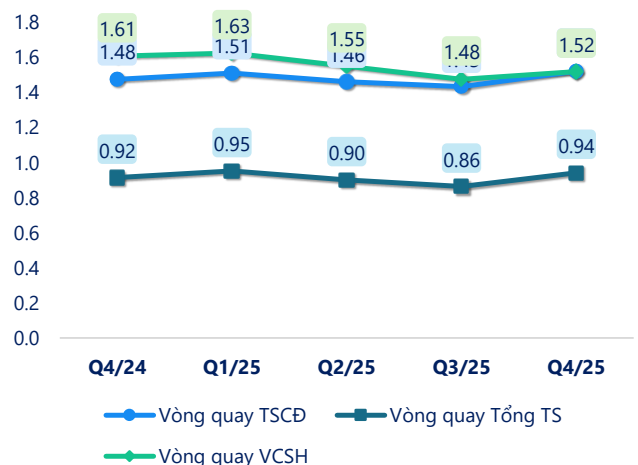
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,035	1,043	1,093	1,069	1,057
Tài sản ngắn hạn	320	340	391	379	382
Tiền và tương đương tiền	48.3	13.4	28.3	9.71	43.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	3.08	3.08	1.05	1.05
Phải thu ngắn hạn	107	132	129	137	132
Hàng tồn kho	157	183	220	218	193
Tài sản ngắn hạn khác	7.81	8.53	11.4	13.6	12.0
Tài sản dài hạn	716	703	702	690	675
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	671	656	656	643	626
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.43	2.61	0.07	0.18	0.07
Đầu tư tài chính dài hạn	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00
Tài sản dài hạn khác	41.6	41.5	43.2	44.0	45.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	390	398	446	421	404
Nợ ngắn hạn	390	398	446	421	404
Vay và nợ thuê ngắn hạn	311	328	348	340	313
Phải trả người bán ngắn hạn	43.4	36.0	47.1	41.3	39.2
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	645	646	647	648	653
Vốn chủ sở hữu	645	646	647	648	653
Vốn điều lệ	551	551	551	551	551
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)